

KẾ HOẠCH
Thực hiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Để công tác triển khai điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 kịp thời, đảm bảo đúng quy định và chất lượng đề ra; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là *điều chỉnh quy hoạch tỉnh*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo việc triển khai công tác điều chỉnh quy hoạch tỉnh kịp thời, hiệu quả và tính khả thi cao.

- Cụ thể hóa các bước triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh; xác định rõ nội dung trọng tâm; phân công nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm từng sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường nhằm thống nhất từ nhận thức đến hành động trong quá trình triển khai điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai điều chỉnh quy hoạch tỉnh phải đảm bảo tính thống nhất, chất lượng, đáp ứng các quy định về thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Quy hoạch.

- Các nội dung nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, thống nhất, khả thi, có sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị tư vấn có liên quan.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần xác định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần tập trung thời gian, bố trí sắp xếp con người để triển khai tích cực, chủ động, đảm bảo hiệu quả.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH¹

1. Trình xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh (*trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*)

2. Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

3. Triển khai công tác điều chỉnh quy hoạch tỉnh:

¹ Trường hợp điều chỉnh theo thủ tục, trình tự rút gọn

- Lựa chọn đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch tỉnh.
- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tài liệu phục vụ điều chỉnh quy hoạch tỉnh.
- Xây dựng cơ sở điều chỉnh quy hoạch (phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển của tỉnh; đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị, nông thôn. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quan điểm, mục tiêu và phương án phát triển; điều chỉnh phương hướng phát triển ngành quan trọng trên địa bàn; xây dựng và lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội).
- Xây dựng các nội dung đề xuất điều chỉnh.
- Xử lý, tổng hợp các nội dung đề xuất điều chỉnh.
- Xây dựng hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

4. Xin ý kiến tham gia về quy hoạch tỉnh:

- Lấy ý kiến điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (ý kiến của sở, ban, ngành, địa phương) và hoàn thiện.
- Lấy ý kiến điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên kết có liên quan đến nội dung điều chỉnh, các chuyên gia (nếu có)) và hoàn thiện.
- Tổ chức Hội thảo hoặc họp xin ý kiến của cấp có thẩm quyền theo quy chế làm việc của tỉnh.

5. Hoàn thiện các dự thảo Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

6. Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện).

7. Công bố Quy hoạch tỉnh sau điều chỉnh.

8. Triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh sau điều chỉnh.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

- Sở Tài chính là Cơ quan Thường trực giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo triển khai điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều phối chung các hoạt động liên quan đến việc điều chỉnh quy hoạch tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về tiến độ, nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh và có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi tiến độ, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, địa phương có nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài chính trong quá trình lập, trình, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh; có trách nhiệm xây dựng báo cáo đánh giá thực trạng phát triển của ngành giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở đó, phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực,

bối cảnh phát triển, đề xuất điều chỉnh các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển trong giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Sở Tài chính (Cơ quan Thường trực điều chỉnh quy hoạch tỉnh):

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các bước điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo đúng quy định.

- Làm đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường (*sau đây gọi tắt là địa phương*), đơn vị tư vấn xây dựng hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh; chủ trì tổng hợp các nội dung điều chỉnh quy hoạch của các ngành, các địa phương đề xuất điều chỉnh.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch tỉnh xử lý các mâu thuẫn, chồng chéo giữa nội dung quy hoạch các ngành, các địa phương; báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến và hoàn thiện quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn, thực hiện ký hợp đồng đáp ứng điều kiện và năng lực chuyên môn theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác điều chỉnh quy hoạch sau khi lựa chọn đơn vị tư vấn, đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng, thời gian theo Kế hoạch.

- Tổng hợp thông tin, đề xuất của các cơ quan, đơn vị đề xuất điều chỉnh quy hoạch.

- Nghiên cứu, định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch; định hướng phạm vi nghiên cứu đối với nội dung quy hoạch phân công cho cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ trì thực hiện đề xuất điều chỉnh quy hoạch tỉnh. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau về việc điều chỉnh quy hoạch thì tổng hợp ý kiến, báo cáo Ban Chỉ đạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; thực hiện điều chỉnh nội dung quy hoạch và hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo đúng quy định.

- Thực hiện trình Ban chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch tỉnh, UBND tỉnh xem xét, báo cáo các cấp thẩm quyền theo quy định.

2.2. Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan:

- Đề xuất điều chỉnh phương án phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương; rà soát, cập nhật các nội dung liên quan của quy hoạch quốc gia vào phương án phát triển của ngành, lĩnh vực tại địa phương; đối với phương án phát triển của ngành phải xin ý kiến của Bộ, ngành Trung ương theo quy định thì báo cáo đề xuất làm việc với Bộ, ngành Trung ương để lấy ý kiến.

- Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Có trách nhiệm tham gia ý kiến về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành đối với phương án quy hoạch của địa phương; phối hợp với Sở Tài chính, đơn vị tư vấn xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên xã nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch tỉnh; xử lý các mâu thuẫn về nội dung phát triển ngành trong phương án quy hoạch địa phương.

- UBND các xã, phường phối hợp với Sở Tài chính, đơn vị tư vấn và các sở, ban, ngành của tỉnh xây dựng nội dung đề xuất phương án phát triển của xã, phường, nội dung phương án quy hoạch xây dựng vùng liên xã; xem xét, xử lý các vấn đề liên xã, tham gia ý kiến vào nội dung phương án phát triển của các ngành, địa phương được đề xuất điều chỉnh quy hoạch tỉnh có liên quan đến từng địa phương nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch tỉnh.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến chuyên môn của cơ quan, đơn vị đối với các dự thảo của báo cáo điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch tỉnh về chất lượng và thời gian thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2.3. Đơn vị tư vấn điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo, Sở Tài chính về tiến độ, thời gian thực hiện và chất lượng của sản phẩm quy hoạch.

- Đảm bảo tiến độ điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai theo quy định.

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ, gồm: (i) Xây dựng đề cương chi tiết điều chỉnh quy hoạch tỉnh; báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua đề cương chi tiết trước khi triển khai thực hiện. (ii) Xây dựng kế hoạch, cách thức phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình điều chỉnh quy hoạch (từ quá trình khảo sát, đánh giá hiện trạng; thu thập thông tin, xử lý tài liệu, số liệu, xây dựng mục tiêu, định hướng phát triển của ngành, địa phương, đến hoàn thiện phương án phát triển để tích hợp vào quy hoạch tỉnh). (iii) Nghiên cứu, đề xuất nguyên tắc, cách thức điều chỉnh. (iv) Tiếp nhận đề xuất điều chỉnh; nghiên cứu, phân tích tổng hợp vào Báo cáo điều chỉnh quy hoạch tỉnh. (v) Đề xuất hướng giải quyết các vấn đề vướng mắc của ngành, địa phương (có báo cáo thuyết minh, tiếp thu, giải trình). (vi) Hoàn thiện hồ sơ để trình thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định.

- Xây dựng thành phần hồ sơ đảm bảo quy định, thành phẩm hồ sơ bao gồm: (i) Báo cáo thuyết minh tổng hợp, báo cáo tóm tắt điều chỉnh quy hoạch tỉnh. (ii) Báo cáo thuyết minh nội dung đề xuất (báo cáo chuyên đề) đưa vào

điều chỉnh quy hoạch. (iii) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu (bao gồm cả bản đồ số), bản đồ chuyên đề (nếu có). (iv) Tài liệu liên quan khác.

- Định kỳ hàng tháng (trước ngày 20 hàng tháng), báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo.

2.4. Phân công nhiệm vụ cho từng sở, ban, ngành: Các sở, ban, ngành:

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu và nội dung đề xuất liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách; rà soát, đề xuất điều chỉnh các nội dung liên quan.

Cụ thể:

STT	Các nội dung rà soát, điều chỉnh	Cơ quan rà soát, đề xuất điều chỉnh
1.	Thực trạng và định hướng phát triển ngành chủ lực, các cân đối lớn của nền kinh tế.	Sở Tài chính
2.	Phân vùng kinh tế của tỉnh và liên kết vùng	
3.	Tiềm năng và lợi thế đặc thù, nổi trội của tỉnh Gia Lai cho phát triển kinh tế - xã hội, định hướng khai thác tiềm năng và lợi thế trong giai đoạn tới; phương án phát triển hành lang kinh tế, cực tăng trưởng, lãnh thổ động lực.	
4.	Cung cấp thông tin, số liệu, các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội của các ngành, lĩnh vực, địa phương để phục vụ công tác xây dựng điều chỉnh quy hoạch tỉnh; phối hợp xây dựng chỉ tiêu tổng sản phẩm xã hội của tỉnh.	Thống kê tỉnh
5.	Thực trạng và phương án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (bao gồm cả phương hướng phát triển các vùng nông nghiệp tập trung chuyên canh ứng dụng công nghệ cao).	Sở Nông nghiệp và Môi trường (các sở, ban, ngành quản lý lĩnh vực liên quan phối hợp)
6.	Thực trạng và phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu và thủy lợi.	
7.	Định hướng sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh	
8.	Định hướng phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ tỉnh	
9.	Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên (bao gồm tài nguyên nước).	

10.	Thực trạng và phương án xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	
11.	Phương án quy hoạch hạ tầng: hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; phòng, chống thiên tai và thủy lợi	
12.	Thực trạng và phương án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các cụm công nghiệp	Sở Công Thương
13.	Thực trạng và phương án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại- dịch vụ.	
14.	Thực trạng và phương án phát triển: năng lượng, điện lực, dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt.	
15.	Thực trạng và phương án phát triển mạng lưới giao thông vận tải và hạ tầng logistics.	Sở Xây dựng
16.	Thực trạng và phương hướng bố trí không gian và định hướng phát triển hệ thống đô thị thông minh, đô thị - nông thôn.	
17.	Thực trạng và phương án phát triển kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước.	
18.	Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên xã.	
19.	Thực trạng và phương án phát triển cơ sở hạ tầng mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí, các khu bảo tồn khu vực cần được bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các đối tượng đã được kiểm kê di tích.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
20.	Thực trạng và phương án phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, các khu, điểm du lịch.	
21.	Thực trạng và phương án phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản	
22.	Thực trạng và phương án phát triển kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
23.	Thực trạng và phương án phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ, phương án tăng cường năng lực của tỉnh Gia Lai để tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh.	
24.	Thực trạng và phương án phát triển dịch vụ giáo dục - đào tạo và dạy nghề, cơ sở hạ tầng mạng lưới cơ sở giáo dục - đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo

25.	Thực trạng và phương án phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe và cơ sở hạ tầng mạng lưới y tế	Sở Y tế
26.	Thực trạng và Phương án phát triển nguồn nhân lực	Sở Nội vụ
27.	Thực trạng và định hướng cơ chế chính sách phát triển khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh gắn với phát triển thương mại qua biên giới tỉnh Gia Lai.	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh
28.	Phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.	
29.	Công tác đảm bảo quốc phòng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng; công tác quản lý, sử dụng, quy hoạch đất quốc phòng; công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; duy trì an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế về biên giới, cửa khẩu. Đề xuất điều chỉnh định hướng phát triển cơ sở hạ tầng vùng quốc phòng, an ninh, đảm bảo an toàn xã hội.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
30.	Khai thác và sử dụng vùng trời	
31.	Công tác đảm bảo an ninh, trật tự; công tác quản lý, sử dụng, quy hoạch đất an ninh, xác định khu vực quân sự, an ninh trong quy hoạch tỉnh. đề xuất điều chỉnh định hướng phát triển cơ sở hạ tầng vùng quốc phòng, an ninh, đảm bảo an toàn xã hội.	Công an tỉnh
32.	Công tác dân tộc, tôn giáo, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Sở Dân tộc và Tôn giáo
33.	Công tác đối ngoại, cửa khẩu, bến phà...	Sở Ngoại vụ
34.	Công tác đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách...	Sở Tư pháp
35.	Công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, cơ sở hạ tầng, phát triển du lịch trên diện tích được giao.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng
36.	Các nội dung phát sinh khác trong quá trình rà soát, điều chỉnh	Sở, ban, ngành

Lưu ý:

a) Đối với các nội dung nhiệm vụ có sự liên quan giữa các sở, ban, ngành thì các cơ quan chủ trì trao đổi, thống nhất nội dung cần điều chỉnh với cơ quan phối hợp trước khi đề xuất cơ quan điều chỉnh (Sở Tài chính).

b) *Nhiệm vụ công việc sẽ có thay đổi, điều chỉnh tùy vào tình hình thực tế và quy định hiện hành.*

2.5. UBND các xã, phường:

UBND các xã, phường chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến xã, phường khi có đề nghị. Phối hợp tích cực với Cơ quan Thường trực điều chỉnh quy hoạch tỉnh (Sở Tài chính) và sở, ban, ngành, đơn vị tư vấn đối với các vấn đề liên quan đến xã, liên xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đơn vị tư vấn khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công; báo cáo tiến độ thực hiện gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Quy hoạch tỉnh (*thông qua Sở Tài chính*) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

Chữ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng